

CƠ SỞ LÝ LUẬN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SƠ CẤP NGHỀ MAY THỜI TRANG THEO HƯỚNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

Vương Chí Lợi
Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

Tóm tắt: *Dạy học tương tác là chiến lược dạy học coi trọng tính tích cực, năng động của người học. Việc dạy và học được thực hiện dựa trên sự tác động qua lại giữa các thành tố của quá trình dạy học (các tương tác sư phạm), trong đó quan trọng nhất là sự tương tác giữa người học với người dạy, giữa người học với nhau và môi trường giảng dạy và học tập. Trong đào tạo nghề, để hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên nhằm đạt hiệu quả cao, đòi hỏi người giảng viên cần tạo môi trường, tổ chức các hình thức, kết hợp các phương pháp dạy học có sự tương tác cao. Trong bài viết này, nhóm tác giả nhấn mạnh những điểm trọng tâm trong việc vận dụng dạy học tương tác vào quá trình đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

Từ khóa: *Dạy học tương tác; hoạt động đào tạo nghề; cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

THEORETICAL FOUNDATION FOR DEVELOPING A TRAINING PROGRAM IN FASHION SEWING AT THE BEGINNER LEVEL IN RESPONSE TO MARKET DEMAND

Abstract: *To meet the requirements of the country's industrialization and modernization, the goal of vocational education is to satisfy the individual needs of learners, the demands of employers and society, as well as to train a high-quality workforce for an increasingly integrated society. Therefore, the modular training method for basic fashion sewing vocational level is appropriate. This is the method by which the training program content is developed to effectively implement the principle of "Learning alongside practice", ensuring that learners have sufficient competence and opportunities to practice their profession after graduation. Especially in the current economic conditions of our country, with short training durations, diverse training objectives and content structures, this method has truly contributed effectively to vocational training for young people and the working population, helping them quickly find employment according to their abilities and circumstances to stabilize their lives, and actively contributing to the building of a stable, sustainable, and continuously developing society.*

Keywords: *Industrialization, Modernization; Fashion Sewing Profession; Training at the basic vocational level.*

Nhận bài: 09/03/2026

Phản biện: 09/04/2026

Duyệt đăng: 13/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, việc đào tạo một đội ngũ lao động có chất lượng cao, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ đang trở thành một vấn đề cấp bách hiện nay. Cũng không nằm ngoài sự vận động và phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động của xã hội như đã phân tích ở trên, nghề "May thời trang" đang được xem là một trong những nghề đang được quan tâm và yêu thích, đồng thời cũng được xem là ngành tiềm năng lớn của Việt Nam nói chung và ở tại các địa phương nói riêng. Học nghề ngắn hạn là một biện pháp hữu hiệu để giảm thất nghiệp, tự tạo thêm việc làm, góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển đất nước. Với trình độ sơ cấp nghề "May thời trang" với tính chất sau khi tốt nghiệp, học viên hoặc có thể tham gia làm việc trong nhà máy, công ty, hoặc có thể tự mở cửa hàng để kinh doanh. Học viên không mất nhiều thời gian và chi phí, chỉ trong vài tháng người học nghề sẽ được trang bị một nghề có thể đảm bảo cuộc sống của mình và điều kiện nâng cao trình độ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1. Xây dựng chương trình

- DACUM: thuật ngữ được viết tắt từ các chữ cái của cụm từ tiếng Anh "Develop A Curriculum" (Xây dựng một chương trình). Đây là một phương pháp phân tích nghề, qua đó một tiểu ban gồm các chuyên gia lành nghề được tập hợp và dẫn dắt bởi một thông hoạt viên đã được đào tạo để cùng xác định danh mục các nhiệm vụ và công việc mà các công nhân lành nghề phải thực hiện trong nghề nghiệp của họ.

- Đào tạo (Training): Quá trình cải tiến năng lực của con người bằng cách cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để một cá nhân có thể đạt được mục tiêu hành nghề cụ thể.

- Mô-đun (Module): Tập hợp một số công việc có liên quan với nhau nhằm cung cấp một số kiến thức và kỹ năng để người học có thể hành nghề ngay trong một lĩnh vực chuyên môn hẹp của nghề hoặc một vị trí nhất định của sản xuất.

- Xây dựng chương trình: là quá trình gồm các bước: Phân tích nhu cầu đào tạo, phân tích nghề, phân tích công việc, thiết kế cấu trúc chương trình và biên soạn đề cương chương trình, biên soạn chương trình chi tiết cho một nghề cụ thể.

- Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp: Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp thể hiện mục tiêu dạy nghề trình độ sơ cấp; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi, và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức dạy nghề; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với mỗi mô-đun, mỗi nghề.

2.1.2 Nghề May thời trang

- Thời trang (Fashion): “Là một thuật ngữ thường dùng để mô tả một kiểu quần áo được con người mặc trong một quốc gia nào đó. Một dạng thời trang vẫn thường phổ biến tồn tại trong khoảng 1-3 năm và sau đó được thay thế bởi một thời trang khác, mới hơn”.

- Nghề may: theo người nghiên cứu là nghề sản xuất các mặt hàng may đo phục vụ cho nhu cầu trang phục của con người để có thể thích nghi với mọi môi trường sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu thị hiếu của người sử dụng trong nước cũng như xuất khẩu. Nghề may được lưu lại qua các thế hệ theo nhiều hình thức truyền thụ dạy nghề lẫn nhau, bắt chước nhau rồi phát triển thành dạy nghề có tổ chức, có thợ cả và người học việc, trong các trường dạy nghề thì tổ chức theo cơ cấu trường lớp, có thầy và trò là những học sinh cùng độ tuổi, ngang bằng về trình độ.

- Nghề may thời trang: theo người nghiên cứu là nghề kết hợp giữa nghề may và nghề thiết kế thời trang, đây là nghề mới ra đời từ sự phát triển của xã hội, trang bị cho người học học kiến thức chuyên môn về kỹ thuật may và tạo một thời trang, có khả năng làm được các công việc kỹ thuật trong hoạt động sản xuất hàng may công nghiệp.

2.1.3. Đáp ứng nhu cầu thị trường

- Thị trường lao động: Thị trường lao động (LĐ) được hiểu là nơi diễn ra việc mua bán, trao đổi sức LĐ của con người. Sức LĐ trong thị trường này được coi là hàng hoá sức LĐ (hàng hoá “đặc biệt”, để phân biệt với sản phẩm hàng hoá tiêu dùng, hàng hoá công nghiệp).

- Nguồn nhân lực: Theo Begg, Fischer và Dornbusch nguồn nhân lực được hiểu là: “Toàn bộ trình độ chuyên môn mà con người tích lũy được, nó được đánh giá cao vì tiềm năng đem lại thu nhập trong tương lai. Giống như nguồn lực vật chất, nguồn nhân lực là kết quả đầu tư trong quá khứ với mục đích tạo ra thu nhập trong tương lai”.

- Phát triển nguồn nhân lực: Phát triển nguồn nhân lực, quan niệm khái quát nhất, là quá trình tạo ra sự biến đổi số lượng và chất lượng nguồn nhân lực về các mặt cơ cấu, thể lực, kiến thức, kỹ năng và tinh thần cần thiết cho hoạt động lao động và đời sống xã hội, nhờ vậy mà con người phát triển được năng lực, ổn định được việc làm, nâng cao được địa vị kinh tế, xã hội của mình và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.2. Một số quan điểm xây dựng chương trình theo hướng đáp ứng nhu cầu thị trường

2.2.1. Xây dựng chương trình theo hướng tiếp cận

Có ba hướng tiếp cận trong việc thiết kế chương trình dạy học:

- Tiếp cận nội dung (Content approach): là cách tiếp cận chú trọng chủ yếu đến nội dung kiến thức cần truyền thụ và mối quan tâm của người lập trình là nội dung kiến thức.

- Tiếp cận theo mục tiêu (Objective approach): là cách tiếp cận nhấn mạnh mục tiêu đào tạo, coi mục tiêu đào tạo là tiêu chí để lựa chọn nội dung, phương pháp, cách thức thi cử và đánh giá kết quả đào tạo.

- Tiếp cận phát triển (Development approach): là cách tiếp cận chú trọng phát triển những năng lực tiềm ẩn của cá nhân, phát triển sự hiểu biết của người học hơn là quan tâm đến việc người học nắm được một khối lượng kiến thức như thế nào.

Theo tác giả thì mỗi cách tiếp cận đều có ưu và nhược điểm trong việc xây dựng chương trình đào tạo. Tùy thuộc vào quan điểm của người dạy về mục đích dạy học để có cách tiếp cận phù hợp. Do đó, từ những hướng tiếp cận trong việc xây dựng chương trình đào tạo như trên, người nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo nghề “M & TKTT” theo hướng tiếp cận mục tiêu.

2.2.2. Xây dựng chương trình trên cơ sở phân tích nghề

- Phương pháp phân tích nghề theo DACUM: Sử dụng “Phương pháp phân tích nghề theo DACUM”, có đặc điểm:

- Đây là phương pháp nhanh và kinh tế để có thể thu thập thông tin về các nhiệm vụ và công việc mà người hành nghề đang thực hiện trong thời điểm phân tích nghề.

- Biểu đồ DACUM phản ánh khách quan một bức tranh tổng thể là một ma trận bao gồm các nhiệm vụ, công việc, kiến thức liên quan, dụng cụ/ thiết bị và đặc điểm người hành nghề, được hình thành từ một hội thảo gồm các chuyên gia lành nghề.

• Thành viên tiêu ban chuyên gia là những người lao động lành nghề, không bao gồm những người thuộc lĩnh vực đào tạo nhằm hạn chế thấp nhất ý muốn chủ quan của người xây dựng chương trình.

• Căn cứ trên các ưu điểm của các quan niệm về xây dựng chương trình thì người nghiên cứu lựa chọn phương pháp phân tích nghề theo DACUM.

Bản chất của phân tích nghề theo phương pháp DACUM là sự phối hợp hoạt động của một nhóm các chuyên gia nội dung với một chuyên gia phương pháp. Các chuyên gia nội dung là nguồn tư liệu phong phú với nhiều năm kinh nghiệm trong nghề. Chuyên gia phương pháp là người nắm vững các nguyên tắc, quy trình và cách thức tiến hành một phân tích nghề theo phương pháp DACUM. Chuyên gia phương pháp không áp đặt ý tưởng của mình, mà chỉ đưa ra các gợi ý, dẫn dắt, phối hợp sự hoạt động của các chuyên gia nội dung để chính họ nói ra được một cách chính xác và đầy đủ những gì họ thường làm trong suốt quá trình hoạt động nghề nghiệp của họ.

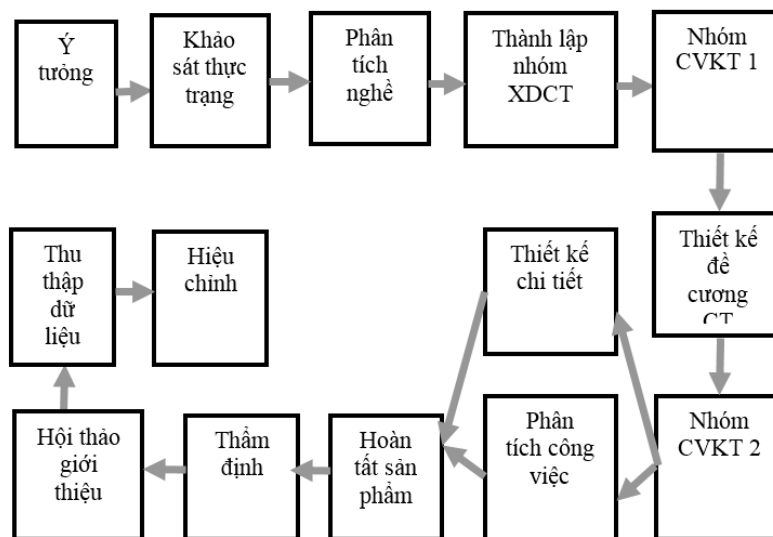
2.3. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo nghề theo môđun

2.3.1. Quy trình xây dựng một chương trình

Thực tế khảo sát cho thấy đối tượng học nghề ngắn hạn ở các cơ sở đào tạo nghề rất đa dạng với nhiều trình độ đầu vào khác nhau và đến từ nhiều địa phương khác nhau. Cho nên quan điểm người nghiên cứu về tiếp cận xây dựng chương

trình đào tạo nghề theo mô-đun, bao gồm danh mục các nhiệm vụ và công việc của nghề, trên cơ sở phân tích nghề DACUM và cập nhật thông tin từ nhu cầu xã hội, doanh nghiệp nhằm xác định năng lực hành nghề cho người học, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động, là giải pháp thực tế có hiệu quả trong giáo dục đào tạo nghề nghiệp nước ta hiện nay. Nhiều nước trên thế giới đã áp dụng mô-đun vào trong chương trình đào tạo nghề bởi phương thức đào tạo này có nhiều ưu điểm mà đặc biệt là đào tạo công nhân, kỹ thuật viên và nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ. Hai tổ chức quốc tế lớn là UNESCO (Tổ chức Khoa học và Giáo dục quốc tế) và ILO (Tổ chức lao động quốc tế) không chỉ khuyến khích mà còn tạo điều kiện cho việc phát triển và ứng dụng các nhóm mô-đun trong đào tạo nghề nói riêng và đào tạo nói chung. Tuy nhiên, do trình độ kỹ thuật công nghệ mà công cụ lao động ở mỗi nước có sự khác nhau. Như vậy, vấn đề “quốc tế hóa” các tài liệu học tập sẽ gặp nhiều khó khăn. Bởi vậy, các đơn nguyên học tập học tập phải cần chỉnh sửa cho phù hợp với hoàn cảnh mỗi nước, còn các nghề đặc thù phải tự biên soạn giảng dạy chứ không tham khảo ở nước nào.

Khi xây dựng chương trình, tác giả bài viết tiếp cận theo quy trình của Dự án SVTC đây là một tiến trình, đã được chuyển giao cho hệ thống dạy nghề cụ thể sát thực với điều kiện thực tế tại Việt Nam.



Quy trình xây dựng chương trình theo Dự án SVTC (1995-2008)

2.3.2. Nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo ngắn hạn

Các chương trình dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề).

- Trên cơ sở phân tích nghề.

- Đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính linh hoạt.

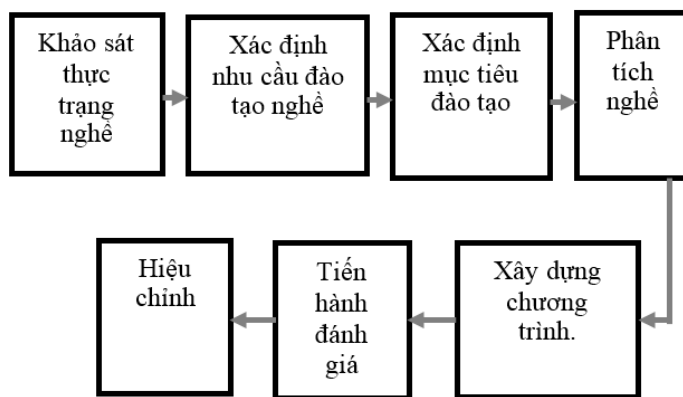
- Đảm bảo liên thông trong đào tạo.

- Đảm bảo yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

2.3.3. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo nghề “May và Thiết kế thời trang”

Qua phân tích trên, tác giả rút ra các bước

cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo nghề “May và Thiết kế thời trang” (M & TKTT) như sau:



Quy trình xây dựng chương trình đào tạo nghề “M & TKTT”

Chương trình đào tạo nghề “M & TKTT” là chương trình được xây dựng theo hệ thống mô-đun, đây là loại chương trình gồm nhiều mô-đun được sắp xếp thành một hệ thống logic. Thiết kế chương trình theo mô-đun là cách thiết kế hiện đại và phổ biến trong dạy học hiện nay, nhất là trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp.

2.4. Đánh giá đào tạo nghề

Theo Donald Kirkpatrick, nếu lấy mục tiêu là đào tạo đối tượng đã có việc làm, kết quả đào tạo có thể được đánh giá tối thiểu theo bốn bậc khác nhau. Đây là một trong những mô hình thường hay được trích dẫn nhiều nhất trong các tài liệu về đào tạo nghề. Các tiêu chí áp dụng cho các bậc này cần được xây dựng trong giai đoạn thiết kế ban đầu của khóa đào tạo. Những tiêu chí này cần được đánh giá trong và sau khóa đào tạo. Tất cả các bậc liên quan tương hỗ với nhau và đều quan trọng. Đánh giá được xác định theo các bậc sau:

- Bậc 1: Phản ứng (Reaction): Cách dễ nhất để đánh giá sự thành công của một khóa đào tạo nghề đơn giản là hỏi các học viên cảm tưởng của họ về khóa đào tạo. Tuy không phải bao giờ cũng có cơ sở, các dữ liệu về phản ứng cần được thu thập cả trong thời gian khóa đào tạo lẫn vào cuối khóa. Sử dụng những biểu mẫu và bảng câu hỏi đơn giản sẽ giúp cho công việc này trở nên dễ dàng.

- Bậc 2: Thu hoạch về kiến thức, kỹ năng (Gain in knowledge, skills): Trước khi bắt đầu một khóa đào tạo nghề, cần vạch ra mục tiêu thiết thực về trình độ kiến thức và kỹ năng tối thiểu mà học viên cần đạt được trong quá trình đào tạo. Từ đó, biết được các học viên đáp ứng được các mục tiêu học tập hay không. Các tiêu chí trên để đánh giá.

- Bậc 3: Năng lực hành nghề (Performance): Học viên thực sự thực hiện kỹ năng sau khóa đào tạo chứ không chỉ trình diễn khả năng thực hiện kỹ năng đó trong khóa học. Thu thập dữ liệu về “thực hiện” thông thường chỉ làm sau khóa đào tạo, trong công việc.

- Bậc 4: Kết quả của tổ chức (Org. Results): Để biết mục tiêu của khóa đào tạo đã đạt được, kết quả thực sự của một khóa đào tạo quan trọng hơn nhiều so với mọi tiêu chí khác. Khóa học chỉ thành công thực sự khi học viên sử dụng các kỹ năng đã học để tạo nên thành quả. Thu thập dữ liệu về “kết quả” thường chỉ có thể làm sau khi khóa học đã kết thúc và tại nơi làm việc và đây là công việc khó khăn.

Như vậy, trước khi thực hiện khóa đào tạo thì phải quyết định cần phải đánh giá kết quả khóa đào tạo đó như thế nào. Các tiêu chí về sự thành công cho phép sau đó nhìn nhận khóa đào tạo một cách khách quan

2.5. Định hướng các biện pháp

Nhà nước cần có sự quan tâm hơn nữa trong việc tăng cường đầu tư các phương tiện và trang thiết bị, nhất là công nghệ thông tin cho các trường CĐ nghề.

Đối với các Sở GD-ĐT cần quan tâm hơn nữa hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Thành lập ban tư vấn hướng nghiệp cấp ngành để tham mưu lãnh đạo chỉ đạo sâu sát hơn hoạt động hướng nghiệp nói chung và dạy nghề nói riêng.

Các địa phương có kế hoạch dự báo nhu cầu lao động, định hướng phát triển nguồn nhân lực, hướng điều tiết về sự phát triển các ngành kinh tế tại địa phương để các cơ sở đào tạo nghề và các dạy nghề cập nhật thông tin và thực hiện kế hoạch cụ thể cho đơn vị mình.

Đối với các doanh nghiệp: cần hỗ trợ cho nhà trường trong công tác đào tạo như: trang thiết bị, kinh phí, các điều kiện để học sinh có thể tiếp cận thực tế sản xuất, đặc biệt là cần cung cấp thông tin về nhu cầu lao động hay chủ động “đặt hàng” với nhà trường về nhu cầu lao động làm việc ở những công việc mình đang cần, hay đưa ra các yêu cầu của công việc để nhà trường có thể xây dựng các chương trình đào tạo cho phù hợp.

Về phía các trường dạy nghề thì cần có sự chủ động trong việc tạo mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp, để nắm bắt được các yêu cầu thực tiễn về nhu cầu đào tạo, tiếp cận những khoa học công nghệ mới trên cơ sở đó sẽ xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của nghề. Thường xuyên thực hiện việc tìm hiểu thông tin, khảo sát thị trường lao động, nhu cầu của xã hội từ đó cải tiến nội dung cho phù hợp và sát với thực tế sản xuất. Cần đầu tư thêm trang thiết bị công nghệ hiện đại để học sinh tiếp cận những cái mới, những khoa học kỹ thuật mới và đội ngũ giảng viên phải cập nhật thường xuyên những kiến thức mới, phải được bố trí thời gian làm việc thực hành tại các doanh nghiệp để rèn luyện kỹ năng, tay nghề cũng như tiếp cận công nghệ mới. Ngoài ra các lãnh đạo trong các trường dạy nghề cũng cần tìm hiểu, nghiên cứu, giao lưu với nước ngoài nếu có cơ hội, để cải tiến, cập nhật những nội dung chương trình đào tạo thiết thực với tình

hình biến đổi kinh tế chung của thế giới. Việc liên kết đào tạo đồng thời cũng giúp cho giảng viên có điều kiện học hỏi nâng cao về chuyên môn, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

Đối với giảng viên: Nâng cao trình độ chuyên môn, tham quan, trao đổi, cập nhật liên tục khoa học công nghệ mới về lĩnh vực chuyên ngành với các doanh nghiệp. Tìm hiểu nhu cầu của người học để xây dựng giáo trình phù hợp. Đồng thời phát huy tính sáng tạo trong việc sử dụng các phương pháp giảng dạy mang lại hiệu quả cao nhất.

Đối với người học: chia sẻ những nhu cầu cũng như khó khăn khi tham gia học nghề.

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích các nội dung trên cho thấy, thực hiện nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành” giáo dục gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền với xã hội. Với nguyên lý này, Bác Hồ cũng đã từng nói: “Giáo dục phải theo hoàn cảnh và điều kiện” và “Một chương trình nhỏ mà được thực hành hẳn hoi còn hơn một trăm chương trình lớn mà không làm được”. Do vậy, để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu xã hội thì chương trình đào tạo nghề phải được nghiên cứu cẩn thận trước khi đưa vào giảng dạy. Đây là một trong những nội dung cần được quan tâm hàng đầu để hoàn thiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp nói riêng và mục tiêu giáo dục nói chung của cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trần Khắc Hoàn (2006), *Phương thức kết hợp đào tạo tại trường và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Đào tạo GV kỹ thuật yếu tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực, TP HCM.

Nguyễn Thị Bích Thu, *Đào tạo nguồn nhân lực để ngành dệt may Việt Nam đủ sức cạnh tranh khi Việt Nam đã là thành viên của WTO*

Finch, Curti R. And Crunkilton, John R (1993). *Curriculum Development in Vocational and Technical Education – Planning, Content, and Implimentation*. Boston. US: Allyn & Bacon.

Helen Joseph-Armstrong (1995), *Patternmaking for Fashion Design*, NewYork.

CÁC TRANG WEB.

http://en.wikipedia.org/wiki/Fashion_designer

<http://xemtintuc.info/news/17/2342/33B9CD2FA/52003>

<http://vinasme.vn/nd5/detail/tin-kinh-te-tong-hop/dau-tu/dao-tao-nguon-nhan-lucgiai-phap-phat-trien-ben-vung-nganh-det-may/6376.003014>